

**BIỂU DỰ KIẾN DANH MỤC DỰ ÁN, NỘI DUNG, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2022**

**Biểu 01**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 7 năm 2022 của UBND huyện Bắc Hà)*

TT	Dan h mục, dự án, tiểu dự án, nội dung	Cơ quan được giao dự toán kinh phí	Hiện trạng	Phạm vi, đối tượng được ngân sách hỗ trợ	Quy mô, khối lượng thực hiện	Địa điểm thực hiện	Nội dung, cơ chế hỗ trợ	Định mức hỗ trợ	Tổng nhu cầu vốn giai đoạn 2021 - 2025	Kế hoạch vốn năm 2022			Dự kiến hiệu quả sau khi hỗ trợ, đầu tư	Lồng ghép thực hiện các Đề án, Nghị quyết, chính sách của địa phương	Ghi chú
										Tổng cộng	Vốn ĐTPT	Vốn SN			
	<b>Tổng cộng</b>								273,433	81,689	70,852	10,837			
<b>1</b>	<b>Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo</b>	UBND các xã							226,580	72,916	70,852	2,064			
<b>a)</b>	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo								226,580	72,916	70,852	2,064			
-	Hỗ trợ đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng KT-XH trên địa bàn huyện								205,982	70,852	70,852	-			
+	Nâng cấp tuyến đường liên xã từ xã Bảo Nhai đến xã Năm Đét				Dài L=11km, đạt tiêu chuẩn đường cấp V miền núi (có chãm trước độ dốc dọc và bán kính đường cong những đoạn khó khăn), Bn=6,5m Bm=3,5m; Blê=2x1,5m (Gia cõ lờ mỗi bên 1m, kết cấu tương đương kết cấu mặt đường). Kết cấu mặt đường BTN hạt trung; Hệ thống thoát nước dọc, ngang, an toàn giao thông. Công trình phục vụ giao thương giữa khu vực từ đường TL 153 vào xã Năm Đét và ngược lại,				53,000	21,800	21,800				
+	Nâng cấp tuyến đường từ trung tâm xã Năm Môn đến Trung tâm xã Cốc Ly				Dài L=8,0km, đạt tiêu chuẩn đường cấp V miền núi (có chãm trước độ dốc dọc và bán kính đường cong những đoạn khó khăn), Bn=6,5m Bm=6,0m; Kết cấu mặt đường BTN hạt trung; Hệ thống thoát nước dọc, ngang, an toàn giao thông, Công trình phục vụ giao thương đi lại liên kết 02 xã Năm Môn và Cốc Ly; kết nối đường TL153 và TL154 .				40,300	16,900	16,900				

+	Nâng cấp tuyến đường từ ngã ba Năm Thàng TL 159 xã Bàn Liên đến Trung tâm xã Năm Khánh			Dài L=6,5km, đạt tiêu chuẩn đường cấp V miền núi (có chãm trước độ dốc dọc và bán kính đường cong những đoạn khó khăn), Bn=6,5 m, Bm=3,5m; Blê=2x1,5m (Gia cố lề mỗi bên 1m, kết cấu tương đương kết cấu mặt đường); Kết cấu mặt đường BTN hạt trung; 01 cầu BTCT L=33m; Hệ thống thoát nước dọc, ngang, an toàn giao thông. Công trình phục vụ giao thương đi lại liên kết 02 xã Bàn Liên và Năm Khánh và các xã này với trung tâm huyện.				34,100	13,700	13,700				
+	Cầu từ thôn Năm Đét xã Năm Đét đến thôn Cốc Đăm xã Năm Lức			Cầu BTCT, L=21m + đường đầu cầu mỗi bên 50m. Công trình phục vụ giao thương đi lại liên kết 02 xã Năm Đét và Năm Lức.			5,400	2,300	2,300					
+	Nâng cấp tuyến liên xã từ xã Bảo Nhai đến xã Cốc Ly			Dài L=6,4km, trong đó: đoạn đầu tuyến L = 2,5km, Bn=13,5m, Bm=7,5m, Bvh=2x3m; đoạn còn lại đạt tiêu chuẩn đường cấp V miền núi (có chãm trước độ dốc dọc và bán kính đường cong những đoạn khó khăn), Bn=6,5m Bm=3,5m, Blê=2x1,5m (Gia cố lề mỗi bên 1m, kết cấu tương đương kết cấu mặt đường); Kết cấu mặt đường BTN hạt trung; Hệ thống thoát nước dọc, ngang, an toàn giao thông. Công trình phục vụ giao thương đi lại liên kết 02 xã Bảo Nhai và Cốc Ly và phục vụ xã bảo nhai lên đô thị loại V			39,600	3,600	3,600					
+	Nâng cấp tuyến đường liên xã từ xã Cốc Lâu, huyện Bắc Hà đi xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng			Dài L=4,7km, đạt tiêu chuẩn đường cấp VI miền núi (có chãm trước độ dốc dọc và bán kính đường cong những đoạn khó khăn), Bn=6,0m Bm=3,5m; mặt đường thảm bê tông nhựa; Gia cố lề mỗi bên 1m, kết cấu tương đương kết cấu mặt đường; công trình phục vụ giao thương đi lại liên kết 02 xã Cốc Lâu, Xuân Quang, hai huyện Bắc Hà, Bảo Thắng			20,400	8,000	8,000					



	Nhân rộng, cải tạo vùng cây ăn quả ôn đới	Phòng NN và PTNT	Diện tích cây ăn quả ôn đới hiện có trên địa bàn huyện 1300 ha, với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng phù hợp để phát triển cây ăn quả tập trung, quỹ đất hiện tại có thể mở rộng thêm diện tích cây ăn quả để trở thành vùng sản xuất cây ăn quả theo hướng hàng hoá.	Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; DN, HTX liên kết	- Quy mô 270 ha. - Nội dung thực hiện: + Hỗ trợ giống, phân bón, vật tư thực hiện trồng mới thay thế cây mận Tam Hoa già cỗi 70 ha + Hỗ trợ vật tư, thiết bị, kỹ thuật thực hiện đốn tía, tạo tán, vít cành mận Tam Hoa, mận Tà Van, Lê VH6 diện tích 200 ha + Chi phí hỗ trợ cán bộ kỹ thuật chỉ đạo thực hiện mô hình	Các xã: Na Hối, Tà Chải, Lũng Phình, Bản Phố, Thái Giàng Phố, Tà Van Chư, Lũng Cùi, Tà Cù Tý	+ Hỗ trợ phân bón, vật tư thực hiện trồng mới thay thế cây mận Tam Hoa già cỗi 70 ha + Hỗ trợ vật tư, thiết bị, kỹ thuật thực hiện đốn tía, tạo tán, vít cành mận Tà Van, Lê VH6 diện tích 100 ha + Chi phí hỗ trợ cán bộ kỹ thuật chỉ đạo thực hiện mô hình		4,152	600	-	600	nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm góp phần giảm nghèo nhanh và bền vững	
	<i>Thái Giàng Phố</i>				50				1,384	200		200		
	<i>Tà Van Chư</i>				50				1,384	200		200		
	<i>Lũng Cùi</i>				50				1,384	200		200		
	Mô hình cải tạo chè hữu cơ Bản Liễn, Tà Cù Tý	Phòng NN và PTNT	Là cây trồng tiềm năng của huyện, có khả năng nhân rộng, phát triển trong thời gian tới	Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; DN, HTX liên kết	- Quy mô: 02 mô hình	Bản Liễn, Tà Cù Tý	Hỗ trợ giống, phân bón, vật tư, thiết bị sản xuất; chi phí chứng nhận sản phẩm hữu cơ; chi phí quản lý chi đạo		600	600	-	600	Phát triển các sản phẩm nông sản địa phương gắn với xây dựng sản phẩm Ocop	
	<i>Xã Bản Liễn</i>				01 MH				600	600		600		

2.2	Mô hình phát triển du lịch	Phòng VH TT	Du lịch Bắc Hà đang có chiều hướng phát triển tốt tuy nhiên còn thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao, công tác quảng bá, tuyên truyền còn hạn chế		Quy mô: 05 mô hình du lịch (du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm, du lịch bản làng,...)	các cơ quan, đơn vị và các xã trên địa bàn huyện	Tập huấn nghiệp vụ quản lý, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường; Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ; Hỗ trợ cán bộ trực tiếp đến tận hộ gia đình hướng dẫn thực hiện dự án cho đến khi có kết quả; Tổ chức đi thực tế học tập các dự án có hiệu quả giữa các địa phương; Xây	Theo dự toán chi tiết	16,041	1,295		1,295	Nhằm tăng cường kết nối giữa người làm DLCD để có thêm những sản phẩm du lịch mang tính liên kết của địa phương		
3	<b>Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng</b>	Phòng NN và PTNT, Trung tâm y tế							7,733	1,598	-	1,598			
a)	Tiêu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp								7,733	1,598	-	1,598			
-	Dự án liên kết sản xuất chè Shan hữu cơ		Diện tích chè tập trung trên địa bàn huyện là 1.150 ha, trong đó diện tích cho thu hoạch trên 700 ha, diện tích đã được chứng nhận hữu cơ 696 ha, việc tiêu thụ chè của người dân ổn định, có khả năng phát triển thêm, tạo vùng sản xuất hàng hóa	Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; DN, HTX liên kết	Quy mô 235 ha/620 hộ tham gia.	Bản Liên	Hỗ trợ phân bón hữu cơ, vật tư, chế phẩm sinh học, thiết bị trồng, chăm sóc chè; Chi phí tư vấn xây dựng liên kết, chi phí khảo sát, đánh giá tiềm năng phát triển chuỗi giá trị; Chi phí tập huấn kỹ thuật; chi phí quản lý chi đạo	20 triệu đồng/ha	2,983	700	-	700	Việc thâm canh theo hướng hữu cơ và chứng nhận hữu cơ, thông qua tác động các biện pháp kỹ thuật, sau 3 - 4 năm năng suất bình quân đạt 6,0 tấn búp tươi/ha/năm (tăng 25 tạ/ha so với trước khi đầu tư dự án		
	Bản Liên				150ha				2,983	700		700			

-	Dự án liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị được liệu		Là một trong những cây trồng thể mạnh, phù hợp với điều kiện khí hậu thổ nhưỡng của địa phương. Diện tích trồng hàng năm khoảng 120 ha, chủ yếu là cây Cát cánh, Đương quy, Atiso và một số cây được liệu khác. Trên địa bàn huyện có 01 xưởng sơ chế, bảo quản các sản phẩm được liệu.	Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; DN, HTX liên kết	Quy mô 48 ha/215 hộ tham gia.	Na Hối, Bản Phố, Nậm Môn, Thái Giang Phố, Tả Van Chu, Lũng Phình	Hỗ trợ giống, phân bón, vật tư thiết bị trồng, chăm sóc; Chi phí tư vấn xây dựng liên kết, chi phí khảo sát, đánh giá tiềm năng phát triển chuỗi giá trị; Chi phí tập huấn kỹ thuật; chi phí quản lý chi đạo	50 triệu đồng/ha	1.500	400	-	400	Dự án phát triển cây được liệu đã cho thấy sự hiệu quả, phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng huyện Bắc Hà. Sau khi đầu tư một năm mỗi ha cây được liệu như Atiso, đương quy, cát cánh... cho thu hoạch trung bình từ 90 - 100 triệu đồng, giúp các hộ tăng thu nhập.
	Tả Van Chư				30 ha				1.500	400		400	
-	Dự án phát triển cây ăn quả ôn đới		Diện tích cây ăn quả ôn đới hiện có trên địa bàn huyện 1300 ha, với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng phù hợp để phát triển cây ăn quả tập trung, quỹ đất hiện tại có thể mở rộng thêm diện tích cây ăn quả để trở thành vùng sản xuất cây ăn quả theo hướng hàng hoá.	Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo	Quy mô 150 ha/1470 hộ tham gia.	Na Hối, Tả Chải, Bản Phố, Thái Giang Phố, Nậm Môn, Nậm Đét	Hỗ trợ giống, phân bón, vật tư thiết bị trồng, chăm sóc; ; Chi phí tập huấn kỹ thuật; chi phí quản lý chi đạo	25 triệu đồng/ha	3.250	498	-	498	Sau 3 năm thực hiện cây bắt đầu cho quả, từ năm thứ 4 trở đi cho thu hoạch ổn định 5 tấn quả tươi/1 ha, thu nhập 100 - 120 triệu/ha, nâng cao thu nhập cho các hộ dân
	Na Hối				35				875	149		149	
	Tả Chải				30				750	75		75	
	Bản Phố				35				875	149		149	
	Thái Giang Phố				30				750	125		125	
4	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	Phòng Lao động TBXH, UBND các xã							5,576	2,385	-	2,385	

a)	Tiêu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn			<p>+ Người học nghề, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động có thu nhập thấp;</p> <p>+ Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh có huyện nghèo;</p> <p>+ Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức và cá nhân có liên quan;</p> <p>+ Địa phương được giao nhiệm vụ</p>			<p>- ND hỗ trợ: Về cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện đào tạo cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh có huyện nghèo; Khảo sát, thống kê, dự báo nhu cầu học nghề; truyền thông, hướng nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp và tạo việc làm; Phát triển mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã. Đào</p>	Theo dự toán chi tiết	3,713	2,167	-	2,167			
-	Hoạt động 1: Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp			<p>Đào tạo nghề phi nông nghiệp bao gồm các lớp: Kỹ Thuật xây dựng; Kỹ năng du lịch cộng đồng; Nghiệp Vụ hướng dẫn Du lịch; Nghiệp vụ buồng bàn khách sạn; Nghiệp vụ chế biến món ăn; Đào nghề phi nông nghiệp bao gồm các lớp: Trồng cây dứa; Trồng cây ăn quả; trồng rau bina, cơ. Sứ.</p>	1329 người/38 lớp	Các xã trên địa bàn huyện	Cơ chế hỗ trợ theo Quyết định số 2454/QĐ-UBND và Thông tư 15 của Bộ tài chính		2,691	1,145	-	1,145			
	Nghề kỹ thuật xây dựng				- Tổng số: 05 lớp; 175 người. Tại xã Na Hối, Cốc Ly, Tà Chải, Nậm Khánh			706	215		215				

	Đào tạo nghiệp vụ nhà hàng				- Tổng số: 02 lớp; 70 người Tại xã Tà Chải, Thái Giàng Phố				186	186		186		
	Kỹ thuật trồng dược liệu + Trồng cây ăn quả + Trồng quế + Chè + Chăm sóc cây lâm nghiệp				- Tổng số: 06 lớp; 210 người. Tại xã Tà Van Chư, Bản Liên, Hoàng Thu Phố, Nậm Mòn, lũng Còi				558	465		465		
	Trồng rau an toàn; trồng rau hữu cơ; Nhân giống; trồng nấm				- Tổng số: 02 lớp; 70 người Tại xã Lũng Phình, Bản Phố				186	186		186		
	Kỹ thuật chăn nuôi gia cầm, thúy cầm + Đại gia súc, gia cầm + Nuôi và phòng trị bệnh cho gia súc, gia cầm				- Tổng số: 01 lớp; 35 xã Nậm Khánh				93	93		93		
-	Hoạt động 2: Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng dạy và học cho cơ sở GDNN công lập								1,022	1,022	-	1,022		
	Hoạt động khảo sát, thống kê, dự báo nhu cầu học nghề								700	700		700		
	Truyền thông, hướng nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp và tạo việc								322	322		322		
b)	Tiêu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng													
c)	Tiêu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững				+ Người lao động, ưu tiên lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; + Người lao động sinh sống trên địa bản huyện nghèo; + Các trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm trên địa bàn tỉnh có huyện nghèo và cơ quan, tổ chức có liên quan; + Cơ quan				1,863	218	-	218		
	HD 1: Thu thập, phân tích thông tin thị trường lao động; thu thập thông tin cơ sở dữ liệu người tìm việc - việc tìm người tìm người; quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác								913	168		168		



	HD2: Tuyên truyền phổ biến thông tin thị trường lao động; tổ chức ngày hội việc làm, các phiên giao dịch kết nối việc làm cho người lao động								950	50		50		
5	<b>Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo</b>									-				
6	<b>Dự án 6: Truyền thông và giám nghèo về thông tin</b>	Trung tâm văn hóa TTTT							<b>1,212</b>	<b>88</b>	-	<b>88</b>		
a)	Tiêu dự án 2: Truyền thông về giám nghèo đa chiều						Theo dự toán chi tiết	1,212	88	-	88			
	Trang bị phương tiện tác nghiệp phục vụ thông tin cổ động tại huyện, xã	Trung tâm VH-TT huyện		Hỗ trợ trung tâm VH-TT huyện Phương tiện phục vụ thông tin cổ động			Phương tiện phục vụ thông tin cổ động	1,212	88		88			
7	<b>Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình</b>	Phòng Lao động TBXH, UBND các xã						<b>6,814</b>	<b>1,007</b>	-	<b>1,007</b>			
a)	Tiêu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình			+ Cán bộ làm công tác giám nghèo các cấp; + Các tổ chức và cá nhân có liên quan.			- ND hỗ trợ: Xây dựng tài liệu và đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ; Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước; tổ chức hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giám nghèo.	Theo dự toán chi tiết	4,451	658	-	658		
	Biên soạn tài liệu và Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức nâng cao năng lực giám nghèo cho cán bộ, công chức huyện, xã, thôn				Tổ chức 10 lớp/năm (01 lớp cho cán bộ cấp huyện; 09 lớp cho cán bộ cấp xã)			2,551	238		238			
	Hội nghị, Hội thảo về giám nghèo và các hoạt động khác về giám nghèo							1,000	210		210			
	Học tập trao đổi kinh nghiệm trong nước				Tổ chức đưa 3 đoàn/năm đi học tập trao đổi kinh nghiệm giám nghèo ngoài tỉnh			900	210		210			

b)	Tiêu dự án 2: Giám sát, đánh giá			+ Cơ quan chủ trì Chương trình các cấp, các cơ quan chủ trì các dự án thành phần/nội dung trong các dự án thành phần các cấp và các cán bộ được phân công phụ trách và tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá; + Các tổ chức và cá nhân có liên quan.			- ND hỗ trợ: Xây dựng khung kết quả của Chương trình; Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo; Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm; tổ chức điều tra, đánh giá; Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo ở các cấp.	Theo dự toán chi tiết	2,363	349	-	349			
	Kiểm tra, giám sát hàng năm								400	100		100			
	Rà soát hộ nghèo hằng năm; cập nhật cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo								1,963	249		249			











